

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Thắng

Bà Trần Thị Mỹ Xuân .

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1991 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Được E, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Kim T trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Văn Được E được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2007. Đến ngày 12/9/2013 thì chúng chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Long, huyện Ngã Năm (nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống thì giữa chị và anh Được E có 02 con chung tên: Trần Thùy D, sinh ngày 26/02/2012 và Trần Quốc B, sinh ngày 22/6/2013, hiện các con đang sống với chị. Riêng đối với con tên Trần Quốc V, sinh ngày 13/02/2008 là con riêng của chị. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Sau khi kết hôn giữa chị và anh Được E sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau này hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, hiện nay giữa chị và anh Được E đã ly thân từ tháng 4/2016 cho đến nay. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị thì không có ai biết.

Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Được E;
- Về con chung: Chị yêu cầu nuôi 02 con chung tên Trần Thùy D, sinh ngày 26/02/2012, Trần Quốc B, sinh ngày 22/6/2013 và không yêu cầu anh Được E cấp dưỡng.
- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn Được E vắng mặt nên không có ý kiến trình bày

**** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm:***

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, còn bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị T đối với anh Được E thì thấy rằng chị T và anh Được E sống chung trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Thời gian chung sống chị T và anh Được E cũng đã có con chung nhưng đến tháng 4/2016 phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Thời gian ly thân giữa chị T và anh Được E không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên việc chị T yêu cầu ly hôn là phù hợp có căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc chị T xin ly hôn với anh Được E. Cho chị Trần Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Được E.

- Xét yêu cầu nuôi con của chị T thì thấy rằng: Quá trình sống chung chị T và anh Được E có 02 con chung là Trần Thùy D, sinh ngày 26/02/2012, Trần Quốc B, sinh ngày 22/6/2013 hiện đang sống với chị T các cháu vẫn phát triển bình thường hơn nữa các cháu cũng có nguyện vọng theo sống với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 cháu Trần Thùy D, sinh ngày 26/02/2012, Trần Quốc B, sinh ngày 22/6/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Được E không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa anh Được E vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật dân sự xét xử vắng mặt anh Được E.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Được E là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Long, huyện Ngã Năm (nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Được E là hợp pháp. Trong cuộc sống chung giữa vợ chồng chị T cho rằng đã phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp nữa, chị T và anh Được E đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng đã hết. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của chị T và anh Được E đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không còn chung sống với nhau, không còn hạnh phúc, không còn gắn bó yêu thương với nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh Được E trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim T.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh Được E có 02 con chung tên Trần Thùy D, sinh ngày 26/02/2012, Trần Quốc B, sinh ngày 22/6/2013, hiện nay 02 cháu đang sống chung với chị T. Riêng đối với con tên Trần Quốc V là con riêng của chị T.

Nhận thấy từ khi chị T và anh Được E ly thân đến nay chị T vẫn nuôi con và các cháu vẫn phát triển tốt bình thường và theo nguyện vọng của cháu Quốc Bảo thì cũng muốn theo sống với chị T. Nay chị T yêu cầu nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình nên giao 02 con chung tên Trần Thùy D, sinh ngày 26/02/2012, Trần Quốc B, sinh ngày 22/6/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn Được E, không ai được quyền ngăn cản hoặc cản trở anh Được E thực hiện hợp pháp quyền này. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị Trần Thị Kim T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại viện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX và có căn cứ nghĩ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tiền án phí của chị T được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006543 ngày 05/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Xem như chị T nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Được E.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Thùy D, sinh ngày 26/02/2012, Trần Quốc B, sinh ngày 22/6/2013 cho chị Trần Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn Được E, không ai được quyền ngăn cản hay cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị Trần Thị Kim T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị Trần Thị Kim T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006543 ngày 05/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy, chị T đã nộp xong tiền án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã T, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh

